**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU   
ĐÔI VỚI GÓI THẦU ÁP DỤNG PHƯƠNG THỨC   
MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ**

**Gói thầu “[[GoiThau]]”**

**Thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]”**

*(Mẫu số 05 Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT   
ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư)*

|  |  |
| --- | --- |
| CHI NHÁNH PHÍA NAM  **TỔ THẨM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *TP. HCM, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

Gói thầu “[[GoiThau]]”

Thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]”

Kính gửi: Giám đốc Chi nhánh Phía Nam

*Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BQP ngày 12/01/2021 của Bộ Quốc phòng quy định một số nội dung về lựa chọn nhà thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;*

*Căn cứ Quyết định số [[KHLCNT\_qd]] ngày [[KHLCNT\_qd\_d]] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]”;*

*Căn cứ báo cáo đánh giá E-HSDT ngày [[BCDG\_d]] của Tổ chuyên gia gói thầu “[[GoiThau]]”;*

*Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng giữa Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga - Chi nhánh Phía Nam và [[NhaThau]] ngày [[TTHD\_d]];*

*Căn cứ Tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “[[GoiThau]]” ngày [[TTr\_KQLCNT\_d]] của Phòng Độ bền Nhiệt đới,*

Tổ thẩm định đã tiến hành thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “[[GoiThau]]” thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]”.

Nội dung thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên được tổng hợp theo các nội dung như sau:

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Khái quát về nhiệm vụ KH&CN, gói thầu**

Gói thầu “[[GoiThau]]” thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]” do đ/c [[CNDT]] làm chủ nhiệm nhiệm vụ, được [[QD\_KinhPhi\_ky]] phê duyệt theo Quyết định số [[QD\_KinhPhi]] ngày [[QD\_KinhPhi\_d]].

**2. Tóm tắt quá trình lựa chọn nhà thầu**

- E-HSMT được Giám đốc Chi nhánh Phía Nam phê duyệt theo *Quyết định số [[HSMT\_qd]] ngày [[HSMT\_qd\_d]];*

- Thông báo mời thầu: *[[E\_TBMT]] ngày [[E\_TBMT\_d]];*

- Phát hành E-HSMT: *[[CB\_HSMT]] (từ [[MoThau\_gio]] ngày [[E\_TBMT\_d]] đến [[MoThau\_gio]] ngày [[BB\_MoThau\_d]]);*

- Ngày đóng, mở thầu: *[[MoThau\_gio]] ngày [[BB\_MoThau\_d]].*

- Nhà thầu nộp E-HSDT đủ và đúng quy định: *Có 01 nhà thầu:*

*+ [[NhaThau]].*

- Biên bản mở thầu được lập hồi: *[[MoThau\_gio]] 15 phút ngày [[BB\_MoThau\_d]] và đã được đăng tải thành công trên mạng đấu thầu.*

- Báo cáo đánh giá E-HSDT: *Ngày [[BCDG\_d]] Tổ chuyên gia lập báo cáo đánh giá E-HSDT, trong đó:*

*+ [[NhaThau]], giá dự thầu [[GiaTrungThau]] đồng [[GiaTrungThau\_chu]].*

- Thương thảo hợp đồng ngày [[TTHD\_d]].

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu ngày [[TTr\_KQLCNT\_d]].

**Kiến nghị của Tổ chuyên gia về kết quả lựa chọn nhà thầu:**

+ Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu: *[[NhaThau]].*

+ Giá trúng thầu: *[[GiaTrungThau]] đồng [[GiaTrungThau\_chu]].*

+ Hình thức hợp đồng: *Trọn gói.*

+ Thời gian thực hiện hợp đồng: *[[HD\_t]].*

**3. Tổ chức thẩm định**

Tổ thẩm định được thành lập theo quyết định số [[QD\_ToThamDinh]] ngày [[QD\_TTD\_d]] của Giám đốc Chi nhánh Phía Nam gồm 03 thành viên:

1. Đ/c [[TTD\_1]] - Tổ trưởng

2. Đ/c [[TTD\_2]] - Thành viên

3. Đ/c [[TTD\_3]] - Thư ký

Tổ thẩm định làm việc dựa trên nguyên tắc cùng thống nhất từng nội dung cần thẩm định. Trong trường hợp có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số các thành viên còn lại, sẽ lựa chọn hình thức biểu quyết. Quyết định cuối cùng sẽ dựa trên ý kiến thống nhất của đa số.

Đính kèm cùng báo cáo thẩm định: *Bản chụp chứng chỉ đào tạo về đấu thầu của các thành viên trong Tổ thẩm định.*

**II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý**

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả kiểm tra về căn cứ pháp lý của việc tổ chức lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 01** dưới đây:

**Bảng số 01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả kiểm tra** | |
| **Có** | **Không có** |
|  | [1] | [2] | [3] |
| 1 | Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư đối với gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án:  *Quyết định số [[QD\_KinhPhi]] ngày [[QD\_KinhPhi\_d]] của [[QD\_KinhPhi\_ky]] về việc [[QD\_KinhPhi\_nd]]* | X |  |
| Quyết định phê duyệt dự án điều chỉnh |  | X |
| 2 | Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:  *Quyết định số [[KHLCNT\_qd]] ngày [[KHLCNT\_qd\_d]] có phụ lục đi kèm do Giám đốc Chi nhánh Phía Nam phê duyệt.* | X |  |
| Quyết định phê duyệt kế hoạch nhà thầu điều chỉnh |  | X |
| 3 | Hiệp định, hợp đồng vay vốn |  | X |
| 4 | Điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế đối với dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi |  | X |
| 5 | - Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá đối với gói thầu mua sắm hàng hoá :  *Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN“[[DuAn]]”.* | X |  |
| - Các văn bản về điều chỉnh các tài liệu nêu trên (nếu có) |  | X |
| 6 | Quyết định phê duyệt danh sách ngắn (nếu có) |  | X |
| 7 | - Quyết định phê duyệt E-HSMT:  *Quyết định số [[HSMT\_qd]] ngày [[HSMT\_qd\_d]] của Giám đốc Chi nhánh phía Nam về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu “[[GoiThau]]”.* | X |  |
| - Quyết định phê duyệt E-HSMT điều chỉnh (nếu có). |  | X |
| 8 | Quyết định thành lập Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT :  *Quyết định số [[QD\_ToChuyenGia]] ngày [[QD\_ToChuyenGia\_d]] của Giám đốc Chi nhánh Phía Nam về việc thành lập Tổ chuyên gia gói thầu “[[GoiThau]]”.* | X |  |
| 9 | Báo cáo đánh giá do Tổ chuyên gia thực hiện:  *Báo cáo đánh giá E-HSDT gói thầu “[[GoiThau]]” ngày [[BCDG\_d]] của Tổ chuyên gia.* | X |  |
| 10 | Phê duyệt xếp hạng nhà thầu |  | X |
| 11 | Biên bản thương thảo hợp đồng:  *Biên bản thương thảo hợp đồng số [[TTHD]] ngày [[TTHD\_d]] giữa Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga - Chi nhánh Phía Nam và [[NhaThau]].* |  |  |
| 12 | Các văn bản pháp lý liên quan*:*  *Tờ trình ngày [[TTr\_KQLCNT\_d]] của Phòng Độ bền Nhiệt đới về việc xin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “[[GoiThau]]”.* | X |  |
| *Thuyết minh đề tài “[[DuAn]]”;* | X |  |
| *E-HSMT;* | X |  |
| *E-HSDT;* | X |  |
| *Quyết định số [[QD\_ToThamDinh]] ngày [[QD\_TTD\_d]] của Giám đốc Chi nhánh Phía Nam.* | X |  |

b) Ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 01**, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý: *Các văn bản pháp lý là đầy đủ và đúng quy định.*

**2. Quá trình tổ chức thực hiện**

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu theo các nội dung dưới đây:

2.1. Thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu

Kết quả thẩm định về thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu được tổng hợp tại **Bảng số 02** dưới đây:

**Bảng số 02**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Thời gian thực tế thực hiện** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Tuân thủ** | **Không tuân thủ** |
|  | *[1]* | *[2]* | *[3]* | *[4]* |
|  | Thông báo mời thầu/gửi thư mời thầu/thông báo chào hàng: | Ngày đăng và phát hành E-HSMT: [[E\_TBMT\_d]] | X |  |
|  | Phát hành E-HSMT | Từ [[MoThau\_gio]] ngày [[E\_TBMT\_d]] tới [[MoThau\_gio]] ngày [[BB\_MoThau\_d]] | X |  |
|  | Ngày có thời điểm đóng thầu | Ngày [[BB\_MoThau\_d]] | X |  |
|  | Mở thầu | [[MoThau\_gio]] ngày [[BB\_MoThau\_d]] | X |  |
|  | Thời gian chuẩn bị E-HSDT | [[CB\_HSMT]] | X |  |
|  | Thời gian gửi văn bản sửa đổi E-HSMT đến các nhà thầu (nếu có) | - | - | - |
|  | Thời gian đánh giá E-HSDT | Từ ngày [[BB\_MoThau\_d]] tới ngày [[BCDG\_d]] | X |  |

b) Ý kiến thẩm định về thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại Bảng số 02, Tổ thẩm định đưa ra ý kiến thống nhất: *Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ về thời gian theo quy định.*

2.2. Đăng tải thông tin trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về đăng tải thông tin trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Kết quả thẩm định về đăng tải thông tin trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu được tổng hợp tại **Bảng số 03** dưới đây:

**Bảng số 03**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Phương tiện đăng tải** | **Số báo/Ngày đăng tải** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Tuân thủ** | **Không tuân thủ** |
|  | *[1]* | *[2]* | *[3]* | *[4]* | *[5]* |
|  | Kế hoạch lựa chọn nhà thầu | Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | [[E\_KHLCNT]] ngày [[E\_KHLCNT\_d]] | X |  |
|  | Thông báo mời thầu | Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | [[E\_TBMT]] ngày [[E\_TBMT\_d]] | X |  |
|  |  | Báo đấu thầu điện tử | Số báo [[SoBao]] ngày [[BaoDauThau\_d]] | X |  |
|  | Thông báo gia hạn thời điểm đóng thầu (nếu có) | - | - |  |  |
|  | Mở thầu | Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | [[BB\_MoThau\_d]] | X |  |
|  | Báo cáo đánh giá E-HSDT | Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | [[BCDG\_d]] | X |  |

b) Ý kiến thẩm định về đăng tải thông tin trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 03**, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến thống nhất: *Việc đăng tải thông tin trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu là đúng quy định.*

2.3. Nội dung đánh giá E-HSDT, thương thảo hợp đồng:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về nội dung đánh giá E-HSDT, thương thảo hợp đồng:

Kết quả thẩm định về nội dung đánh giá E-HSDT, thương thảo hợp đồng được tổng hợp tại **Bảng số 04** dưới đây:

**Bảng số 04**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Tuân thủ** | **Không tuân thủ** |
|  | [1] | [2] | [3] |
| 1 | Nội dung đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT | X |  |
| 2 | Nội dung đánh giá E-HSDT theo các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm; kỹ thuật được quy định tại E-HSMT | X |  |
| 3 | Nội dung đánh giá E-HSDT theo các tiêu chuẩn đánh giá về tài chính được quy định tại E-HSMT. | X |  |
| 4 | Nội dung thương thảo hợp đồng | X |  |

b) Ý kiến thẩm định về nội dung đánh giá E-HSDT, thương thảo hợp đồng:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 04**, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến thống nhất: *Nội dung đánh giá E-HSDT, thương thảo hợp đồng là đúng quy định.*

**III. VỀ Ý KIẾN KHÁC BIỆT, BẢO LƯU CỦA CÁC THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA (NẾU CÓ)**

**1. Tổng hợp các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các thành viên tổ chuyên gia:** Không có

**IV. VỀ Ý KIẾN KHÁC BIỆT, BẢO LƯU CỦA BÊN MỜI THẦU VỚI TỔ CHUYÊN GIA (NẾU CÓ):** Không có

**V. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

Ý kiến thẩm định đối với gói thầu được tổng hợp tại **Bảng số 05** dưới đây:

**Bảng số 05**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Ý kiến thẩm định** | |
| **Thống nhất** | **Không thống nhất** |
|  | [1] | [2] | [3] |
| 1 | Căn cứ pháp lý | X |  |
| 2 | Quá trình tổ chức thực hiện | X |  |
| 2.1 | Thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu | X |  |
| 2.2 | Đăng tải thông tin trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu | X |  |
| 3 | Nội dung đánh giá E-HSDT, thương thảo hợp đồng | X |  |
| 3.1 | Nội dung đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT | X |  |
| 3.2 | Nội dung đánh giá E-HSDT theo các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm; kỹ thuật được quy định tại E-HSMT | X |  |
| 3.3 | Nội dung đánh giá E-HSDT theo các tiêu chuẩn đánh giá về tài chính được quy định tại E-HSMT | X |  |
| 3.4 | Danh sách xếp hạng nhà thầu | X |  |
| 3.5 | Nội dung thương thảo hợp đồng | X |  |
| 4 | Kết quả lựa chọn nhà thầu | X |  |
| 4.1 | Nhà thầu được đề nghị trúng thầu | X |  |
| 4.2. | Giá đề nghị trúng thầu | X |  |
| 5 | Giải quyết kiến nghị về các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu | X |  |
| 6 | Nội dung khác: Không có | - | - |

**VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Nhận xét**

Trên cơ sở các nhận xét theo từng nội dung nêu trên, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về các nội dung như sau:

- Về cơ sở pháp lý: *Quá trình lựa chọn nhà thầu tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan. Các văn bản trình và phê duyệt đầy đủ, đúng mẫu biểu, nội dung sát với gói thầu;*

- Về kết quả đạt được: *Nhà thầu được đề nghị trúng thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các tiêu chí đánh giá, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu;*

- Về tính cạnh tranh, công bằng: *Trong quá trình tổ chức đấu thầu, thông tin được công khai, minh bạch, việc yêu cầu nhà thầu bổ sung, làm rõ có bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng giữa các nhà thầu;*

- Về tính minh bạch, công khai trong việc đăng tải thông tin, mở thầu: *Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu, E-HSMT và mở thầu được công khai trên mạng đấu thầu quốc gia.*

- Về tính hiệu quả kinh tế của gói thầu: *Đã lựa chọn được đơn vị cung cấp hàng hoá đủ năng lực, giá trị tiết kiệm so với dự toán gói thầu được duyệt trong quyết định phê duyệt gói thầu là [[TietKiem]] đồng;*

- Ý kiến không thống nhất về kết quả lựa chọn nhà thầu: *Không có.*

**2. Kiến nghị**

Trên cơ sở đề nghị của Phòng Độ bền Nhiệt đới và nội dung tại Báo cáo thẩm định này, Tổ thẩm định kiến nghị Giám đốc Chi nhánh Phía Nam phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu “*[[GoiThau]]”* theo các nội dung sau:

- Tên nhà thầu: *[[NhaThau]]*

- Giá đề nghị trúng thầu: *[[GiaTrungThau]] đồng.*

- Loại hợp đồng: *Trọn gói.*

- Thời gian thực hiện hợp đồng: *[[HD\_t]].*

b) Các ý kiến khác: *Không.*

*Gửi kèm cùng báo cáo này Dự thảo quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng.*

Báo cáo thẩm định này được lập bởi 03 đồng chí: [[TTD\_1]] (Tổ trưởng), [[TTD\_2]] (Thành viên), [[TTD\_3]] (Thư ký)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ban: TC, HC-KT;  - Lưu: VT, ĐB. V06*.* | **TỔ THẨM ĐỊNH**  **[[TTD\_1]]** ……………………………..  **[[TTD\_2]]** ……………………………..  **[[TTD\_3]]** …………………………….. |

|  |  |
| --- | --- |
| TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI  VIỆT – NGA  **CHI NHÁNH PHÍA NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-CNPN  [DỰ THẢO] | *TP. HCM, ngày tháng năm* |

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu   
gói thầu: “[[GoiThau]]”

**GIÁM ĐỐC**

*Căn cứ Luật Đấu thầu được ban hành số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số [[KHLCNT\_qd]] ngày [[KHLCNT\_qd\_d]] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]”;*

*Căn cứ Quyết định số [[HSMT\_qd]] ngày [[HSMT\_qd\_d]] của Giám đốc Chi nhánh phía Nam về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu “[[GoiThau]]”;*

*Căn cứ báo cáo đánh giá E-HSDT ngày [[BCDG\_d]] của Tổ chuyên gia gói thầu “[[GoiThau]]”;*

*Căn cứ Thương thảo hợp đồng ngày [[TTHD\_d]] giữa Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga - Chi nhánh Phía Nam và [[NhaThau]];*

*Căn cứ báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “[[GoiThau]]” ngày [[BCTD\_KQ\_d]] của Tổ thẩm định.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “[[GoiThau]]” với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung gói thầu: có Phụ lục kèm theo.

2. Đơn vị trúng thầu: [[NhaThau]].

- Địa chỉ: [[NhaThau\_dc]].

- Mã số doanh nghiệp: [[MST]].

3. Giá trúng thầu: [[GiaTrungThau]] đồng [[GiaTrungThau\_chu]].

4. Nguồn vốn: [[NganSach]].

5. Loại hợp đồng: Trọn gói.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: [[HD\_t]].

**Điều 2.** Giao cho Trưởng Phòng Độ bền Nhiệt đới phối hợp với Ban Hậu cần – Kỹ thuật và Ban Tài chính căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, lập thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, hợp đồng trình Giám đốc phê duyệt theo đúng các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

**Điều 3.** Các đồng chí Trưởng Phòng Độ bền Nhiệt đới, Trưởng ban Hậu cần – Kỹ thuật, Trưởng ban Tài chính và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Giám đốc;  - Ban: HC-KT;  - Phòng ĐBNĐ;  - L­ưu: VT, TC. M06. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Trung tá Nguyễn Trọng Dân** |

**PHỤ LỤC**

**Gói thầu “[[GoiThau]]”**

*(Kèm theo**Quyết định số /QĐ-CNPN ngày tháng năm 2022)*

*Đơn vị tính: VNĐ*

[[Bang\_HH\_HopDong]]

|  |  |
| --- | --- |
| TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI  VIỆT - NGA  **CHI NHÁNH PHÍA NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| [DỰ THẢO] | *TP. HCM, ngày tháng năm* |

**THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG**

Kính gửi: **[[NhaThau]]**, địa chỉ: [[NhaThau\_dc]] (sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”).

Về việc:Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng.

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ quyết định số \_\_\_/QĐ-CNPN ngày \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_\_\_ của Giám đốc Chi nhánh Phía Nam (sau đây gọi tắt là “Bên mời thầu”) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “[[GoiThau]]”,*

Bên mời thầu *Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga - Chi nhánh Phía Nam* xin thông báo: Chúng tôi đã chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu *“[[GoiThau]]”* với giá hợp đồng là *[[GiaTrungThau]] đồng [[GiaTrungThau\_chu]]* và thời gian thực hiện hợp đồng là *[[HD\_t]].*

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: *Từ ngày \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_\_ đến ngày \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_\_, thông qua số điện thoại của Chủ đầu tư: 0283.8396020, số fax: 0283.835.6270.*

- Thời gian ký kết hợp đồng: *Ngày \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_\_ tại địa điểm: Trung tâm Nhiệt đới Việt-Nga, Chi nhánh Phía Nam, Số 3 Đường 3 tháng 2, Phường 11, Quận 10, TP. HCM, gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.*

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 18 Phần 4 của E-HSMT với số tiền *[[BaoDam\_HD]]* đồng và thời gian hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng *[[BD\_HD\_HieuLuc]].*

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó nhà thầu phải cam kết năng lực hiện tại của nhà thầu vẫn đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến *\_\_\_/\_\_\_/\_\_\_\_* mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Giám đốc;  - Đơn vị trúng thầu;  - Lưu: VT. V04. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Trọng Dân** |